



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hotline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn



BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

Áp dụng từ 04/04/2026 đến khi có thông báo mới

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 201:2025, tham chiếu TCVN 8491-3: 2011/ISO 1452-3:2009, tham khảo BS 3505:1968

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế
1	Nối trơn	21 D	1500c/b	15	2,500	2,700	7	Nối rút trơn	27 × 21 D	1200c/b	15	3,500	3,780
		27 D	1000c/b	15	3,700	3,996			34 × 21 D	800c/b	15	4,300	4,644
		34 D	600c/b	15	6,100	6,588			34 × 27 D	800c/b	15	4,800	5,184
		42 D	500c/b	15	8,400	9,072			42 × 21 D	500c/b	15	6,200	6,696
		49 D	300c/b	12	12,900	13,932			42 × 27 D	500c/b	15	6,600	7,128
		60 M	330c/b	6	7,800	8,424			42 × 34 D	500c/b	15	7,400	7,992
		60 D	-	12					49 × 21 D	300c/b	15	8,700	9,396
		90 M	120c/b	6	18,200	19,656			49 × 27 D	300c/b	12	9,200	9,936
		90 D	-	12					49 × 34 D	300c/b	15	10,200	11,016
		114 M	58c/b	6	26,500	28,620			49 × 42 D	300c/b	15	10,900	11,772
		114 D	-	9					60 × 21 D	250c/b	15	13,100	14,148
		168 M	-	6					60 × 27 D	250c/b	15	13,800	14,904
		168 D	-	9					60 × 34 D	250c/b	15	15,200	16,416
220 M	-	6			60 × 42 M	-	6						
2	Nối ren trong	21 D	1600c/b	15	2,500	2,700	60 × 42 D	250c/b	12	15,900	17,172		
		27 D	1100c/b	15	3,900	4,212	60 × 49 M	-	6				
		34 D	500c/b	15	6,100	6,588	60 × 49 D	-	12				
		42 D	-	15			90 × 34 M	200c/b	9	14,400	15,552		
		49 D	-	12			90 × 42 M	-	6				
		60 D	-	12			90 × 49 D	-	12				
		90 D	-	12			90 × 60 M	200c/b	6	15,300	16,524		
		114 D	-	9			90 × 60 D	-	12				
3	Nối ren trong thau	21 D	Cái	15			114 × 90 M	90c/b	6	27,300	29,484		
		27 D	-	15									
4	Nối ren ngoài thau	21 D	Cái	15			8	Nối rút có ren	21 × RT 27 D	Cái	15		
		27 D	500c/b	15	27,600	29,808			27 × RT 21 D	1200c/b	15	3,200	3,456
5	Nối rút có ren thau	27 × RTT 21 D	1000c/b	15	10,600	11,448			34 × RT 21 D	-	15		
		27 × RNT 21 D				34 × RT 27 D			-	15			
6	Nối ren ngoài	21 D	1800c/b	15	2,300	2,484			21 × RN 27 D	-	15		
		27 D	1000c/b	15	3,500	3,780			27 × RN 21 D	1200c/b	15	2,600	2,808
		34 D	800c/b	15	6,000	6,480			27 × RN 34 D	1000c/b	15	3,700	3,996
						27 × RN 42 D			-	15			
						27 × RN 49 D			-	15			

Ghi chú:

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới

M: Mông D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hotline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

Áp dụng từ 04/04/2026 đến khi có thông báo mới

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 201:2025, tham chiếu TCVN 8491-3: 2011/ISO 1452-3:2009, tham khảo BS 3505:1968

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế
9	Co 90°	21 D	1000c/b	15	3,500	3,780	16	Co 90° rút	27 x 21 D	800c/b	15	3,900	4,212
		27 D	800c/b	15	5,500	5,940			34 x 21 D	-	15		
		34 D	500c/b	15	7,800	8,424			34 x 27 D	-	15		
		42 D	300c/b	12	11,700	12,636			42 x 27 D	-	12		
		49 D	200c/b	12	18,600	20,088			42 x 34 D	-	12		
		60 M	200c/b	6	13,100	14,148			49 x 27 D	-	12		
		60 D	-	12					49 x 34 D	-	12		
		90 M	80c/b	6	30,800	33,264			60 x 34 D	-	12		
		90 D	-	12					60 x 42 D	-	12		
		114 M	36c/b	6	64,100	69,228			60 x 49 D	-	12		
		114 D	-	12					90 x 60 M	-	6		
		168 M	-	6					90 x 60 D	-	12		
		220 M	-	9					114 x 60 M	-	6		
220 D	-	12			114 x 90 M	-	6						
10	Co 45°	21 D	1200c/b	15	3,000	3,240	17	Co ren trong thau	21 D	900c/b	15	16,400	17,712
		27 D	800c/b	15	4,600	4,968			27 D	-	15		
		34 D	500c/b	15	7,200	7,776			21 x RTT 27D	-	15		
		42 D	300c/b	15	10,200	11,016			27 x RTT 21D	600c/b	15	17,800	19,224
		49 D	200c/b	12	15,500	16,740			34 x RTT 21D	-	15		
		60 M	200c/b	6	11,400	12,312	34 x RTT 27D	-	15				
		60 D	-	12			18	Co ren ngoài thau	21 D	600c/b	15	22,500	24,300
		90 M	80c/b	6	25,800	27,864			27 D	-	12		
		90 D	-	12					27 x RNT 21D	500c/b	15	30,700	33,156
		114 M	40c/b	6	50,500	54,540	19	Co ren ngoài	21 D	1000c/b	15	5,100	5,508
		114 D	-	9					27 D	-	15		
		168 M	-	6					34 D	-	15		
		168 D	-	9					49 D	-	12		
220 M	-	6			21 x RN 27 D	-			15				
220 D	-	10			27 x RN 21 D	-			15	6,600	7,128		
90 M	Cái	6			27 x RN 34 D	-			15				
114 M	-	6			34 x RN 21 D	-	15						
11	Co âm dương	90 M	Cái	6			34 x RN 27 D	-	15				
		114 M	-	6			20	Co ren trong	21 D	1250c/b	15	4,000	4,320
		21 D	Cái	15					27 D	-	15		
27 D	-	15			34 D	-			15				
12	Co 3 nhánh 90°	21 D	Cái	15			27x RT 21 D	800c/b	15	5,500	5,940		
		27 D	-	15			21	Bích đơn	49 D	Bộ	12		
		34 D	-	15					60 D	-	12		
90	Cái	6			90 D	-			12				
114	-	3			114 D	-			9				
13	Tứ thông	60 M	Bộ	6			168 D	-	9				
		90 M	-	6			22	Bích kép	114 D	Bộ	9		
		114 M	-	6					168 D	-	9		
		168 M	-	6					220 D	-	9		
14	Bít xả ren ngoài	110 x 49 D	Bộ	12			23	Khởi thủy dán	114 x 90 M	Cái	6		
		114 x 49 D	-	9					91 x 49 M	-	6		
		160 x 60 D	-	9									
		168 x 60 D	-	9									
		220 x 60 D	-	9									

03155
 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT
 TÂN-TR

Ghi chú:
 Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới
 M: Mỏng D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hotline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U Áp dụng từ 04/04/2026 đến khi có thông báo mới

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 201:2025, tham chiếu TCVN 8491-3: 2011/ISO 1452-3:2009, tham khảo BS 3505:1968

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Sau thuế
24	Chữ Y - T 45°	34 D	Cái	12			29	Chữ Y rút - T45°	60 x 42 M	Cái	4		
		42 M	-	6					60 x 42 M	-	6		
		49 M	-	6					60 x 49 M	-	6		
		60 M	100c/b	6	27,500	29,700			90 x 42 M	-	6		
		60 D	-	12					90 x 60 M	-	6		
		90 M	-	3					114 x 60 M	-	6		
		90 M	28c/b	6	64,900	70,092			114 x 90 M	-	6		
		114 M	14c/b	3	94,000	101,520			140 x 90 M	-	6		
		114 M	-	6					140 x 114 M	-	6		
		114 D	-	9					140 x 114 D	-	10		
		168 M	-	4					168 x 90 M	-	6		
		168 M	-	6					168 x 114 M	-	6		
					168 x 114 D	-	10						
					220 x 168 M	-	6						
25	Chữ T	21 D	800c/b	15	4,600	4,968	30	Chữ T rút	27 x 21 D	600c/b	15	5,500	5,940
		27 D	600c/b	15	7,400	7,992			34 x 21 D	450c/b	15	8,500	9,180
		34 D	300c/b	15	12,100	13,068			34 x 27 D	400c/b	15	9,900	10,692
		42 D	200c/b	15	15,900	17,172			42 x 21 D	200c/b	15	12,100	13,068
		49 D	150c/b	12	23,600	25,488			42 x 27 D	200c/b	15	12,100	13,068
		60 M	130c/b	6	16,800	18,144			42 x 34 D	200c/b	15	13,500	14,580
		60 D	-	12					49 x 21 D	150c/b	15	15,900	17,172
		90 M	46c/b	6	48,900	52,812			49 x 27 D	150c/b	15	17,300	18,684
		90 D	-	12					49 x 34 D	150c/b	15	19,000	20,520
		114 M	20c/b	6	87,500	94,500			49 x 42 D	150c/b	12	21,300	23,004
		114 D	-	9					60 x 21 D	150c/b	15	25,300	27,324
		168 M	-	6					60 x 27 D	130c/b	15	28,100	30,348
220 M	-	6			60 x 34 D	120c/b	12	26,100	28,188				
220 D	-	9			60 x 42 D	-	12						
26	T cong rút	90 x 60 M	Cái	6			60 x 49 D	-	12				
		114 x 60 M	-	6			90 x 34 D	-	12				
		114 x 90 M	-	6			90 x 42 M	-	6				
		168 x 90 M	-	6			90 x 60 M	-	6				
27	T cong	42 D	Cái	15			90 x 60 D	-	12				
		60 M	100c/b	6	22,500	24,300	114 x 60 M	-	6				
		90 M	36c/b	6	58,700	63,396	114 x 60 D	-	9				
		114 M	15c/b	3	106,100	114,588	114 x 90 M	-	6				
		168 M	-	6			114 x 90 D	-	9				
		168 D	-	10									
28	Van	21	50c/t	12	22,300	24,084	31	Keo dán	25gr	Tuýp		6,000	6,480
		27	50c/t	12	26,100	28,188			50gr	-		10,200	11,016
		34	50c/t	12	44,200	47,736			200gr	Lon		48,300	52,164
		42	30c/t	12	64,900	70,092			500gr	-		87,700	94,716
		49	24c/t	12	97,300	105,084			1kg	-		163,900	177,012
		60	24c/t	10	125,000	135,000	32	Con thỏ	60 M	Bộ	6		
		90	8c/t	6	405,000	437,400			90 M	-	6		



Ghi chú:

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới.

M: Mông D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau